

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ hai: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 01/08/2021

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Tập 59

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật!

Tiết học này chúng tôi giảng về loại chánh nhân vãng sanh thứ ba. Mời xem kinh văn:

Nhược đa sự vật, bất năng ly gia, bất hạ đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, hữu không nhân thời, đoan chánh thân tâm, tuyệt dục khử ưu, từ tâm tinh tấn. Bất đương sân nộ tật đố, bất đắc tham thiết xan tích, bất đắc trung hối, bất đắc hồ nghi, yếu đương hiếu thuận, chí thành trung tín. Đương tín Phật kinh ngữ thâm, đương tín tác thiện đắc phước, phụng trì như thị đẳng pháp, bất đắc khuy thất. Tư duy thực kế, dục đắc độ thoát, trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh A-di-đà Phật thanh tịnh Phật quốc. Thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả, thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc.

Nếu người quá nhiều việc, không thể rời nhà, không rảnh đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, hễ có thời gian rảnh thì đoan chánh thân tâm, tuyệt dục bỏ lo lắng, từ tâm tinh tấn. Không được sân nộ, đố kỵ, không được tham luyến, ham ăn, keo kiệt, không được giữa chừng hối hận, không được hồ nghi, phải nên hiếu thuận, chí thành trung tín. Phải tin lời kinh Phật sâu xa, phải tin làm thiện được phước, phụng trì các pháp như vậy, không được thiếu khuyết quên mất. Nghĩ đến thường xuyên, muốn được độ thoát, ngày đêm thường niệm, nguyện mong vãng sanh nước Phật thanh tịnh của A-di-đà Phật, mười ngày mười đêm cho đến một ngày một đêm không gián đoạn, mạng chung đều được vãng sanh nước ấy.

Loại chánh nhân vãng sanh thứ ba được khái quát thành hai câu nói: Tu hành việc thiện của thế gian; tranh thủ thời gian, chánh niệm thì được sanh.

Loại này chỉ cho người bận nhiều việc, không thể rời nhà, cũng không thể đại tu trai giới, càng khó đạt được nhất tâm thanh tịnh. Điều này phù hợp với tình hình thực tế của xã hội trước mắt, đa phần người tại gia đều là người bận rộn, họ thuộc về loại này. Công việc của người xuất gia không hề ít hơn người tại gia, hết thấy những tật xấu của thế gian đều mang vào trong Phật giáo.

Hoàng Niệm lão từng nói một đoạn có ý nghĩa sâu sắc khiến người suy nghĩ sâu xa như sau:

Tôi từng vì việc này mà trở thành kẻ phản đồ của Phật giáo. Tôi từ nhỏ sống trong gia đình Phật giáo, tôi tin Phật, về sau nhìn thấy rất nhiều người xuất gia, tại gia, rất nhiều nhân vật có tên tuổi vẫn còn khởi tâm ganh ghét nhau, đấu đá lẫn nhau, làm rất nhiều trò tầm thường của thế gian. Khi đó tôi mười mấy tuổi nên đã hiểu lầm. Tôi nói, họ tin Phật lâu rồi, học Phật lâu rồi mà vẫn như vậy đấy, Phật pháp vô ích. Sau đó, lên năm ba đại học, xem kinh Kim Cang thì mới hiểu rõ không phải Phật pháp vô dụng mà là mọi người có lỗi với Phật pháp, như vậy tôi mới không làm phản đồ nữa.

Đọc đến đoạn này của Hoàng Niệm lão tôi cảm thấy chua xót, đau lòng. Nhìn thấy tình trạng hiện nay nơi cửa Phật so với những gì Niệm lão đã nói, đại khái là hơn chứ chẳng kém. Đề nói Tăng tán thán Tăng thì Phật pháp hưng, vậy sao Tăng lại hủy báng Tăng được? Chẳng gì lạ cả, do tâm ganh tỵ tác quái. Hiện nay một số người xuất gia, thân tuy xuất gia, tâm không hề xuất gia. Người tại gia còn hơn thế nữa, việc này nên làm thế nào?

Ở đây nêu ra hai điều: một là tu hành thập thiện; hai là tranh thủ thời gian chánh niệm thì được sanh.

Chúng ta xem lão pháp sư giải thích đoạn kinh văn này, ngài chia ra 5 đoạn nhỏ để giải thích.

Đoạn nhỏ thứ nhất: *“không thể rời nhà, không rảnh đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, hễ có thời gian rảnh thì đoạn chánh thân tâm, tuyệt dục bỏ lo lắng, từ tâm tinh tấn”*.

Nghiệp duyên của vãng sanh bậc hạ so với bậc trung lại kém hơn một bậc. Nghiệp chướng của họ nặng hơn bậc trung, mặc dù bản thân muốn tu nhưng chướng ngại rất nhiều, việc nhiều, phiền não nhiều, không thể buông xuống để

chuyên tu. Loại người này không rảnh để đại tu trai giới. “Hạ” là thời gian rảnh rỗi. Cuộc sống vất vả hoặc công việc bận rộn, không dành được thời gian để tu hành trai giới, lại khó được nhất tâm thanh tịnh. Rất nhiều người trong số họ vì việc ăn mặc ở đi của cuộc sống mà vất vả bôn ba, họ mong cầu vãng sanh, muốn học Phật, dựa trên tình hình thực tế của họ thì họ nên tu hành như thế nào?

Lời Phật dạy là: “Người như vậy nên nỗ lực hành thiện”, “nên tranh thủ thời gian, khéo lựa chọn thời cơ, gặp duyên thì tranh thủ tu, đừng để trôi qua vô ích thì cũng nhất định được vãng sanh”. Câu kết luận sau cùng nói rất hay “cũng nhất định được vãng sanh”. Nhất định có thể vãng sanh, ngũ khí kiên định như vậy, chẳng chút hoài nghi. Khi nào thì tu hành? Hễ rảnh liền niệm Phật, gặp duyên liền tu, trải qua mỗi một ngày thì đều là tu hành. “Chỗ diệu của Tịnh tông chính là không lìa Phật pháp mà hành thế pháp, không bỏ thế pháp mà chứng Phật pháp”. Có thời gian rảnh thì phải lo tu việc thiện của thế gian, tranh thủ thời gian mà niệm Phật, phải nắm bắt thời gian, phải nắm chặt lấy thời gian, nghỉ Tết, nghỉ lễ phải lợi dụng thật tốt, đừng để trôi qua vô ích, “tức là phải khéo tận dụng thời cơ”, trong cuộc sống thường ngày phải biết khéo tận dụng thời cơ. “Rảnh thì tu ngay, vớt bỏ lo lắng đời thường”, đối với tất cả việc vướng mắc của thế gian thầy đều phải buông xuống, “dững mảnh chuyên tu”.

Đoan chánh thân tâm chính là đoan thân chánh ý, cũng là “phải tự đoan thân, phải tự đoan tâm”. Thân phải đoan chánh, chính là ngồi cho ra ngồi, không thể nghiêng vẹo hai bên, không được nằm ườn trên ghế sofa, gác hai chân lên bàn trà, quá phóng dật, hoặc là vênh hai đùi lên nhàn nhã lắc qua lắc lại. Trung Quốc thời xưa không có ghế sofa, đều là ghế bành, mục đích chính là để bạn ngồi ngay ngắn.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật khuyên chúng ta: “Các ông có thể trong đời này đoan chánh tâm ý, không làm các ác thì đức ấy rất lớn”. Đọc câu kinh văn này, xem coi có tương ứng với xã hội hiện nay của chúng ta hay không? Một chút cũng không sai. Dường như Thích-ca Mâu-ni Phật đã tận mắt nhìn thấy xã hội hiện tại của chúng ta, gọi nó là ngũ trược ác thế. Chúng ta có thể ở thế gian này “đoan tâm chánh ý, không làm các ác, đức ấy rất lớn”, thật không dễ dàng, đây là đức lớn. Những câu này nói với ai vậy? Nói với người học Phật, nói với người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Trong phẩm Bao Lược Khuyên Lơn nói: “Nếu các ông làm thiện, thiện đệ nhất là gì?” Mọi người các bạn nếu muốn hành thiện thì cái gì là đệ nhất? “Phải tự đoan chánh tâm, phải tự đoan chánh thân, tai mắt miệng mũi đều phải tự đoan chánh”, đây chính là đại thiện. Đoan chánh tâm ý là thiện đệ nhất. Chúng ta trước tiên đoan chánh tâm ý, sau đó đoan chánh thân, bao gồm tai mắt miệng mũi. Trong sáu căn, trước tiên đoan chánh ý căn, sau đó lại đoan chánh mắt tai mũi lưỡi thân. “Thế nên có thời gian rảnh, trước tiên nên đoan chánh thân tâm”. Lúc rảnh rỗi rất dễ suy nghĩ lung tung, sẽ bị cảnh giới quấy nhiễu, mắt bị sắc quấy nhiễu, tai bị âm thanh quấy nhiễu, mũi bị mùi hương quấy nhiễu, lưỡi bị mùi vị quấy nhiễu. Thân, ý không có thứ nào mà không bị quấy nhiễu. Bị quấy nhiễu thì không thể đoan chánh, bị nghiêng, bị tà rồi.

“Tuyệt dục khứ ưu”. Hoàng Niệm lão dạy chúng ta như thế này: “Tuyệt dục là trong giai đoạn này đoạn tuyệt ái dục nam nữ; khứ ưu là buông xuống lo toan của thế gian”. Tuyệt dục là khi bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, phải có thể giác ngộ, phải có thể buông xuống sự quấy nhiễu này, buông xả ái dục, buông xuống âu lo. Hoàng Niệm lão còn nói: Tuyệt dục chính là cho dù là người tại gia cũng không được làm chuyện vợ chồng, bởi vì bản thân bạn phải dụng công. Khử ưu là không được lo âu, không được dâm dục, không được lo lắng những sự việc của thế gian.

Từ những điều nói trên thì tuyệt dục bao hàm hai phương diện ý nghĩa: một là chỉ ái dục giữa nam và nữ, hai là chỉ mọi loại dục vọng của con người.

“Từ tâm tinh tấn”. Từ là ban vui, từ tâm chính là lợi tha. Khiến chúng sanh đạt được tâm an lạc, chúng ta phải giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui, trước tiên chính mình phải lìa khổ được vui. Bản thân chưa lìa khổ thì làm sao giúp người khác lìa khổ, bản thân chưa được vui thì làm sao giúp người khác được vui. Ai làm được? Thích-ca Mâu-ni Phật làm được. Thích-ca Mâu-ni Phật ba y một bát, ăn một bữa giữa ngày, dưới cây ngủ một đêm. Đây là gì? Đã buông xuống triệt để. Thứ mà ngài buông xuống chính là sự ưu tư, suy nghĩ của người đời. Làm thế nào ban vui cho chúng sanh? Giúp người khai ngộ, khai ngộ thì vui. Khai ngộ là gì? Đã chấm dứt sanh tử, biết chính mình đời này nhất định thoát ly lục đạo luân hồi, hỷ lạc biết bao, niềm vui này là chân lạc.

Chúng ta tu trì pháp môn này “là vì làm lợi ích cho hữu tình mà tu”. Trong Đại thừa giáo gọi là biểu pháp, làm ra tấm gương cho người khác xem. Chính mình

thì sao? Chính mình có thể vãng sanh bất kỳ lúc nào, muốn đi thì đi, vì sao không đi? Làm ra tấm gương cho người khác xem, mong rằng ảnh hưởng thêm vài người, mang thêm nhiều người đến thế giới Cực Lạc, đây là lễ vật mà A-di-đà Phật hoan hỷ nhất.

Đoạn nhỏ thứ hai: *“không được sân nộ, đố kỵ, không được tham luyến, ham ăn, keo kiệt, không được giữa chừng hối hận, không được hồ nghi, phải nên hiếu thuận, chí thành trung tín”*.

Sân nộ, đố kỵ, tham lam, keo kiệt, bỏ cuộc giữa chừng, hồ nghi, bất hiếu bất thuận, bất trung bất tín, đây đều là tật xấu của chúng ta, có mấy ai không có? Hầu như mỗi người đều có. Không thể buông xuống những thói này thì công phu tu hành sao có thể đắc lực được. Thế nên, tu hành khó chính là khó ở chỗ này.

“Sân nộ”, có một chút lửa của tâm sân thì có thể thiêu cháy rừng công đức, tâm sân là địa ngục. Vì sao tâm sân nghiêm trọng như vậy? Bởi vì ngay lúc bạn sân hận thì không hề có chút tâm từ bi, đối với bất kỳ người nào cũng không từ bi, thế nên quả báo của tâm sân rất thâm trọng, đã tạo nghiệp địa ngục.

“Tật đố”, đố kỵ thành công của người khác; lại hại hiền thì gọi là “tật”. Người khác vượt hơn chúng ta, đa phần là về danh văn lợi dưỡng, bản thân cảm thấy chịu không nổi bèn sinh ra tâm đố kỵ, việc này tạo nghiệp rất sâu. Chương ngại nghiêm trọng của đố kỵ là quả báo đa phần ở địa ngục. Không được đố kỵ, nên hoan hỷ với thành tựu của bất kỳ người nào, thành tựu của người khác chính là thành tựu của chính mình, nên vui khi người khác vượt hơn chính mình. Thành tựu của người khác giúp đỡ rất lớn cho chúng ta. Đạo lý này rất rõ ràng, giống như ở trong tăm tối, bất luận chỗ nào có ánh đèn sáng lên đều tốt cả, ít nhiều cũng chiếu sáng cho bạn một chút. Tu trì chính là tiêu trừ cộng nghiệp, có một người tiến bộ thì tiêu đi một chút cộng nghiệp. Vì sao lại phải đố kỵ? Lẽ ra nên đánh lễ mới đúng, bởi vì cộng nghiệp được tiêu trừ thì có phần bạn trong đó. Đố kỵ là tư tưởng chủ nghĩa cá nhân nghiêm trọng, lòng dạ hẹp hòi, không muốn nhìn thấy người khác tiến bộ và thành công. Loại tư tưởng này dứt khoát không được có.

“Không được tham thiết, xan tích”. Tham là tham luyến hưởng thụ; thiết là ham ăn. Xan tích chính là keo kiệt, ky bo không chịu bố thí tiền của; bủn xỉn pháp, không chịu nói pháp cho người. Thứ nhất là trong mạng không có tiền tài, thứ hai là

trong mạng không có trí tuệ. Đòi sau là người như thế nào? Không có trí tuệ, không có tài phú. Tiền tài và pháp đều phải bỏ thí.

“Giữa chừng bỏ cuộc” là tín tâm không kiên định, trước tin sau đó nghi ngờ, nên gọi là bỏ cuộc giữa chừng.

“Hồ nghi”, tánh của hồ ly hay đa nghi nên gọi là hồ nghi. Niệm nghi hại thiện căn, ví như gai độc. Vạn Thiện Đồng Quy Tập nói: “Gốc tin vững chắc thì nhỏ được gai độc hoại nghi”. Tổ sư của Tịnh độ tông nói nghi là thứ dơ bẩn, giống như rất nhiều chất đại tiện trên mũ nón và y phục của bạn, không được rồi! Nghi là thứ như vậy đó, bạn còn xem nó thành bảo bối không chịu buông xả ư?

“Phải nên hiếu thuận” chính là “hiếu dưỡng cha mẹ” trong Quán Kinh, là điều đầu tiên của Tam phước, là một trong chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật. Trong điều thiện thế gian thì hiếu được xếp hàng đầu. Người già rất khổ, hành động bất tiện, cần người chăm sóc, cũng không được người yêu thích, rất cô độc. Cho nên phải báo ân dưỡng dục, phải hiếu thuận, trăm thiện hiếu làm đầu.

“Chí thành trung tín”, một cái là trung, một cái là hiếu, kinh Vô Lượng Thọ đều nhắc đến mỗi một phương diện làm người, không phải chỉ phiến diện. Muốn học Phật trước tiên phải làm người tốt, phải dùng thân để hoằng đạo, đệ tử Phật phải đáng được mọi người tôn kính. Ngược lại nếu người khác nhìn thấy đệ tử Phật hóa ra là như vậy bèn cho rằng tin Phật có ích gì, gây ra ảnh hưởng tiêu cực cho Phật giáo, thế nên chúng ta phải chí thành trung tín. Trung và tín này đều là chỉ cho pháp thế gian. Tín chỉ cho tín dụng, người không có tín thì không có chỗ đứng [trong xã hội]. Đối với ai cũng đều phải uy tín, nói lời phải giữ lời, không được lừa gạt người khác. Phải trung thành với đất nước, phải trung thành với nhân dân, phải trung thành với sự nghiệp. Đối với chúng ta mà nói thì chính là trung thành với sự nghiệp giáo dục của đức Phật.

Đoạn nhỏ thứ ba: *“phải tin lời kinh Phật sâu xa, phải tin làm thiện được phước, phụng trì các pháp như vậy, không được thiếu khuyết quên mất”*.

Hai câu vừa rồi là dạy bạn tin, tin điều gì? Phật không lừa người, lời Phật nói là chân thật nhất. Vì vậy thánh hiền nhân, Phật, Pháp thân Bồ-tát, Văn-thù, Phổ Hiền, Di-lặc, Địa Tạng, Quán Âm, đây đều là Đẳng giác Bồ-tát, giống y như Phật, chắc chắn một từ cũng không vọng ngữ, cho nên đọc kinh của các ngài thì phải tin tưởng.

Chú giải kinh Phật, Hoàng Niệm lão đã dẫn dụng 83 loại kinh luận, kinh điển, 110 loại chú sớ của tổ sư đại đức. Những vị tổ sư đại đức này đều minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Cho nên bản hội tập và chú giải này chúng ta phải đều xem như kinh điển, mỗi câu đều chân thật, trí tuệ chân thật, công đức chân thật, cho nên chân thật không dối.

Hoàng Niệm lão dạy chúng ta: Bạn nên tin tưởng lời trong kinh Phật. Lòng tin ở đây và lòng tin ban nãy vừa nói không như nhau, tin ở đây là tín trong tín nguyện trì danh, chỉ cho pháp xuất thế. Thế nào gọi là tín? Duy Thức Luận nói: “Đối với thật đức có thể tin tưởng kiên trì, hoan hỷ ưa thích, lấy tâm tịnh làm tánh”. Có thể tin tưởng đức chân thật, có thể kiên nhẫn, kiên trì, có thể hoan hỷ, có thể chứng thực. Tính chất của tín chính là tâm rất thanh tịnh, tin lời kinh Phật sâu xa. Tôi gặp rất nhiều cư sĩ, đối với kinh Phật họ có sự lĩnh hội rất hồ đồ, đem lý giải của chính mình xem thành lời của Phật mà lĩnh hội. Kinh Phật là lời rất thâm sâu, chẳng phải dung tục, cạn cợt, đây là hàm nghĩa thứ nhất. Hàm nghĩa thứ hai, Phật pháp là “vô tận tận”, sau khi bạn thâm nhập vẫn có thể tiếp tục thâm nhập, thâm nhập hơn nữa, vĩnh viễn không có cùng tận, nhất định không được lấy ít cho là đủ. Còn một hàm nghĩa khác, “ngữ thâm” nghĩa là chính xác, là chân lý, rất sâu xa. Một số người tin tưởng điều này không đủ sâu, cho nên đi tin thứ khác.

Đoạn lời nói phía trên là lời gốc của Hoàng Niệm lão, tôi không sửa một từ.

Xin nói cảm ngộ của tôi về lời nói này.

Cảm ngộ thứ nhất: lão cư sĩ không hổ danh là vị đại đức đương đại trong cửa Phật khai ngộ năm 22 tuổi, khiến người kính phục! Xin cảm ơn sâu sắc lão cư sĩ đã dùng tâm thân bệnh tật vì chúng ta viết bản chú giải đệ nhất cho kinh Vô Lượng Thọ độc nhất vô nhị.

Cảm ngộ thứ hai: lão cư sĩ đối với hàm nghĩa của hai từ “ngữ thâm” trong “Phật kinh ngữ thâm” nói một cách sâu sắc, ngắn gọn súc tích, thấu triệt đến như vậy, có thể nói là lời tuyệt diệu. Không biết người đời sau liệu có ai có thể nói siêu việt hơn không, chúng ta dõi mắt chờ xem.

Cảm ngộ thứ ba: lão cư sĩ chắc chắn không phải phàm phu, mà là Phật Bồ-tát hóa thân đến cứu khổ cứu nạn. Tôi từ đâu nhìn thấy được vậy? Thấy bản chú giải của ngài giống như là nắm rõ châu báu trong nhà mình. Ngài như đang nói về việc

trong nhà của mình, rất thông thuộc. Nếu không phải là người trong nhà thì sao có thể nói việc trong nhà một cách sáng tỏ như thế. Hướng đến nhóm năm vị đại đức trong nhà Phật đến thế giới Ta-bà cứu độ chúng sanh thể hiện lòng cung kính cao tột.

“Phải tin làm thiện được phước”, hành thiện chắc chắn sẽ được phước báo. Phải phụng trì hết thầy pháp đã nói ở trên. “Không được thiết khuyết quên mất”, không được lược bớt, giảm bớt. Đoạn kinh văn này thể hiện: từ Nhân thừa của thế gian hướng về Nhất thừa của Cực Lạc.

Đoạn nhỏ thứ tư: *“tư duy chín chắn, muốn được độ thoát, ngày đêm thường niệm, nguyện mong vãng sanh nước Phật thanh tịnh của A-di-đà Phật, mười ngày mười đêm cho đến một ngày một đêm không gián đoạn”*.

Đây là đoạn nhỏ thứ tư, niệm Phật trong lúc bận rộn, chính là Hoàng Niệm lão nói: “Ở đây nêu rõ tranh thủ thời gian, tinh tấn niệm Phật”.

Câu này rất quan trọng, tuy là tranh thủ thời gian nhưng vẫn tinh tấn. Tinh tấn thế nào? Mười ngày mười đêm không gián đoạn, hoặc một ngày một đêm không gián đoạn, hai mươi bốn giờ cũng gọi là tinh tấn. Hai mươi bốn giờ này thầy đều buông xuống vọng tưởng, tạp niệm, phân biệt, chấp trước, một câu Phật hiệu truy đánh niệm Phật, cũng chính là câu này nối tiếp câu kia A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, A-di-đà Phật, tiếp nối như vậy không gián đoạn, không đứt đoạn thì đây gọi là tinh tấn niệm Phật, truy đánh niệm Phật.

“Tư duy” là nghĩ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật. “Thực kế” chính là thường xuyên nghĩ, nghĩ điều gì? Muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc sớm một ngày. “Muốn được độ thoát” chính là “suy xét kỹ càng chín chắn, muốn thoát sanh tử”. Thoát ly sáu cõi luân hồi, “nguyện mong vãng sanh” là “đem hết thầy công đức hồi hướng vãng sanh”.

Tu hành Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Tâm bất động là công phu chân thật, không khởi tâm, không động niệm, mắt tu ở trong sắc trần, tai tu ở trong thanh trần, mũi tu ở trong hương trần, lưỡi tu ở trong vị trần, thân tu ở trong xúc trần, ý tu ở trong pháp trần. Có thể khởi tâm động niệm hay không? Có thể. Có thể khởi tâm động niệm nhưng không được phân biệt chấp trước, đây là công phu chân thật!

Đoạn nhỏ thứ năm: “*mạng chung đều được vãng sanh nước đó*”.

Đoạn nhỏ này chỉ có một câu này, nhưng câu này quan trọng, đây là diệu quả do tu hành đạt được, mạng chung đều được vãng sanh nước ấy.

Bên trên nói về người tu hành thuộc loại chánh nhân thứ ba, công đức của họ so với hai loại đầu kém một chút, thế nhưng tất cả những người vãng sanh thế giới Cực Lạc đều là Đại thừa, và lại trong kinh xưng tán đây là người hành Bồ-tát đạo.

Mời xem kinh văn kế tiếp:

Hành Bồ-tát đạo, chư vãng sanh giả giai đắc A-duy-việt-trí, giai cụ kim sắc tam thập nhị tướng, giai đương tác Phật. Dục ư hà phương Phật quốc tác Phật, tùy tâm sở nguyện. Tùy kỳ tinh tấn tảo vãn, cầu đạo bất hư, hội đương đắc chi, bất thất kỳ sở nguyện dã. A-nan, dĩ thử nghĩa lợi cố, vô lượng vô số bất khả tư nghị, vô hữu đẳng đẳng vô biên thế giới, chư Phật Như Lai giai cộng xưng tán Vô Lượng Thọ Phật sở hữu công đức.

Hành đạo Bồ-tát, những người vãng sanh đều đắc A-duy-việt-trí, đều đủ sắc vàng, ba mươi hai tướng, đều sẽ thành Phật. Nếu muốn thành Phật ở cõi Phật phương nào đều như sở nguyện. Tùy vào sự tinh tấn nên có sớm hay muộn, cầu đạo không ngừng nghỉ thì sẽ đạt được, không mất sở nguyện đó. Này A-nan! Bởi vì ý nghĩa lợi ích này mà vô lượng vô số không thể nghĩ bàn không biết bao nhiêu chư Phật Như Lai trong vô biên thế giới đều cùng xưng tán tất cả công đức của Phật Vô Lượng Thọ.

Những người vãng sanh đều hành Bồ-tát đạo, hai câu này chỉ cho những người tu đạo Bồ-tát ở trên, thế nên chúng ta chớ hoài nghi những người này có phát tâm Bồ-đề hay không? Bởi vì những điều họ làm đã là Bồ-tát đạo rồi, đó cũng là tâm Bồ-đề. Có loại tâm này thì mới có việc làm này, thế nhưng có đủ hay không, có rộng lớn hay không thì lại là một vấn đề khác nữa. Vì vậy những chánh nhân này đều là người tu hành Đại thừa, sau khi vãng sanh đều là Bồ-tát A-duy-việt-trí.

Thấy đều có ba mươi hai tướng tốt thân kim sắc, đều chắc chắn làm Phật. Muốn làm Phật ở phương nào và duyên với chúng sanh ở phương đó đã chín muồi, chúng sanh ở phương đó có cảm, thì Bồ-tát ở phương này có ứng. Tùy theo nguyện lực của họ, tùy theo mức độ tinh tấn của họ và tình hình cầu đạo không ngại

ngiht thì sẽ có một vài khác biệt, nhưng tóm lại đều sẽ đạt được, có điều sớm muộn không như nhau, nhưng sở nguyện của họ không mất đi.

Bởi vì ý nghĩa lợi ích đó, bởi vì những đạo lý này rất có lợi, cho nên vô lượng vô số không thể nghĩ bàn không biết bao nhiêu chư Phật Như Lai ở vô biên thế giới đều cùng xưng dương tán thán tất cả công đức của Phật Vô Lượng Thọ. Pháp môn Tịnh độ là pháp môn mà tất cả chư Phật đều tán thán, đây là Thích-ca Mâu-ni Phật nói, nếu chúng ta không tin thì còn xem là tín đồ Phật giáo hay không? Thế nhưng trên thực tế mọi người không tin tưởng, đây là việc lớn, họ đều xuất gia rồi mà vẫn không đủ lòng tin với Thích-ca Mâu-ni Phật, kết quả đáng được cảnh giác. Đây là lời nhắc nhở và cảnh cáo của Hoàng Niệm lão dành cho chúng ta. Bạn có thể tự hỏi chính mình rốt cuộc là thật tin hay giả tin, nếu như là giả thì núi đao rừng kiếm tuyệt đối chẳng phải là hư dối, chớ tự gạt chính mình.

Pháp môn Tịnh độ là mười phương chư Phật đều xưng tán, thiên kinh vạn luận đều nhắc đến. “Ban cho lợi ích chân thật”, chữ lợi này có hai cách giải thích:

Thứ nhất là lợi ích kiên cố, nói đạo lý này giống như kim cương Bát-nhã, ý nghĩa của kim cương là có thể phá vỡ tất cả mà không bị tất cả phá vỡ; có thể phá trừ tất cả tà kiến mà không bị tất cả tà kiến quấy nhiễu.

Hai là lợi ích. Nếu thật sự có thể tiếp nhận thì bạn đắc đạo. Chư Phật sở dĩ muốn xuất hiện ở thế gian chính là muốn ban cho chúng sanh lợi ích chân thật. Thế nên Phật nói: “Này A-nan, do vì ý nghĩa lợi ích ấy mà vô lượng vô số không thể nghĩ bàn không biết bao nhiêu chư Phật Như Lai trong vô biên thế giới mười phương đều xưng tán vô lượng công đức của A-di-đà Phật”. Ngày nay những vấn đề chúng ta gặp phải là do chúng sanh mê quá sâu, mê quá lâu. Hiện nay ít người giảng kinh, ít người thật sự tu hành. Chư Phật giáo hóa chúng sanh dựa vào điều gì? Dựa và giảng kinh thuyết pháp. Kinh điển có tốt đến đâu mà không có người giới thiệu cho chúng sanh, chúng sanh không nhận thức thì làm sao chúng sanh biết được đây là chánh pháp chân chánh được? Đừng sợ có người nói tà pháp, chỉ sợ không có người nói chánh pháp. Chúng ta không cần tranh với người, không cần đấu với người, không cần biện luận với người, đừng đem thời gian quý báu lãng phí vào việc tranh với người, đấu với người, biện luận với người, chẳng đáng tí nào. Nếu bạn đối với việc làm hành vi của mình có tín tâm đầy đủ thì bạn hãy thật thà nói lời mà bạn nên nói, làm việc mà bản thân nên làm. Có một tiêu chuẩn để đo lường, đó chính là hành

việc làm của bạn có lợi nước, lợi dân, lợi ích chúng sanh hay không? Nếu như là có thì bạn cứ việc thẳng lưng ưỡn ngực tiến lên trước, Thái Sơn có đẽ xuống cũng không khom lưng. Hai mươi năm qua, đặc biệt là con đường học Phật mười năm sau này, tôi chính là đã đi như thế. Vì sao tôi có thể có được dũng khí này, chịu được đủ mọi áp lực lớn? Từ năm 2000 bắt đầu nghe Phật pháp đến năm 2010 gặp được ân sư, tôi đã nhận thức rõ ràng rằng tôi đến thế giới này không phải đến để du lịch, mà tôi đến làm việc miễn phí cho A-di-đà Phật, tôi là nhân viên công vụ đến phục vụ cho chúng sanh khổ nạn.

Tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ thật sự là việc bất đắc dĩ mới làm, tôi không tham danh lợi, chơi trội chơi nổi. Cả đời không dính vào chút rìa của danh và lợi, đã 77 tuổi rồi, già rồi, già rồi, tôi còn dính vào mấy thứ danh lợi đó để làm gì? Tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ là vì lương tâm lên tiếng. Mấy năm gần đây đi thăm sư phụ, cảm nhận thể lực của sư phụ đã suy giảm, nói chuyện khó khăn. Mặc dù như vậy, vị lão nhân cao niên 94 tuổi vẫn kiên trì ở tuyến đầu giảng kinh, tôi hổ thẹn, tôi xấu hổ, tôi không nhẫn tâm, lương tâm dày vò khiến tôi không thể tha cho bản thân, ăn ngủ không yên.

Lần trước đi Hồng Kông thăm sư phụ, ngài nói chuyện phát âm rất khó khăn, phải dùng máy khuếch âm thì tôi mới có thể nghe được lời sư phụ nói. Lần đó, sư phụ dường như có rất nhiều lời muốn nói với tôi, mắt của ngài nhìn chăm chăm vào tôi, nói không ngừng, dường như sợ tôi nghe không hiểu, nói một mạch cho đến giờ ăn trưa. Tôi mang máng linh cảm rằng đây là lời dặn dò sau cùng của ngài dành cho tôi, tâm của tôi bất giác thất lại, tôi không dám nghĩ tiếp nữa, tôi không muốn nghĩ tiếp nữa. Tôi cố hết sức néo mình một cái đừng nghĩ ngợi lung tung. Thế giới loạn như vậy, tai nạn nhiều như vậy, chúng sanh khổ nạn sẽ sống như thế nào đây? Sư phụ từ bi xin đừng bỏ chúng sanh, ngài còn thì chúng sanh an, trong tâm có chỗ dựa, nguyện cầu ân sư của con, trụ lâu ở thế gian, chúng con sẽ nghe lời, đều làm học sinh tốt, ân sư ngài yên tâm, chúng con trưởng thành rồi, khi làm xong sứ mệnh sẽ cùng thầy về nhà.

Xin lỗi, vì sao tôi xúc động đến như vậy? Bởi vì lần trước tôi đi thăm sư phụ, lời sư phụ nói với tôi và cảnh tượng khi đó ngài nói chuyện với tôi đã in sâu vào trong đầu tôi, khi nói đến đây thì cảnh tượng đó đã hiện ra, thành thật xin lỗi mọi người.

Bây giờ bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ 26:

LỄ CÚNG THỈNH PHÁP ĐỆ NHỊ THẬP LỤC

Phẩm kinh văn này giới thiệu cuộc sống thường ngày và tình hình hoạt động của các Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trước hết chúng tôi nói về tựa đề của phẩm này: Lễ cúng nghe pháp.

Hoàng Niệm lão giải thích như sau:

Lễ cúng là chư đại Bồ-tát của mười phương thế giới đều đến thế giới Cực Lạc lễ bái cúng dường A-di-đà Phật. Nghe pháp là A-di-đà Phật nghĩ thương những vị đã đến nên tuyên diễn diệu pháp cho họ, các vị đại sĩ mười phương hoan hỷ lắng nghe. Trong đây đức Di-đà thuyết pháp và đức Thích Tôn thuật lại, nhưng hai vị đạo sư của hai cõi đều như nhau, Thích Tôn dùng miệng truyền lời đầu khác gì đức Di-đà đích thân nói ra. Cho nên ngày nay chúng ta đọc kinh cũng không khác gì được dự hội nghe pháp. Cuối phẩm Thích Tôn lại tán thán các Đại sĩ nghe pháp là tự lợi lợi tha, thọ ký đức thành Phật cho họ.

Tiếp theo chúng tôi đọc lại lời giải thích của Niệm lão và giải thích sơ qua để cho mọi người học tập.

Tầng thứ nhất: “Lễ cúng là chư đại Bồ-tát của mười phương thế giới đều đến thế giới Cực Lạc lễ bái cúng dường A-di-đà Phật”. Ý nghĩa này rất sâu, mười phương thế giới không có ngăn mé, vô lượng vô biên vô số vô tận thế giới của chư Phật, thế giới của Phật chính là khu vực dạy học của Phật, là phạm vi giáo hóa của ngài, trong kinh thường gọi là “tam thiên đại thiên thế giới”, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Ở đây là nói mười phương thế giới, chư đại Bồ-tát, Đại thừa Bồ-tát trong những thế giới này. Trong Phật pháp thông thường nói rằng đại Bồ-tát đều mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Sơ trụ của Viên giáo trở lên, Biệt giáo là Sơ địa trở lên mới được gọi là đại Bồ-tát. Điểm khác biệt là các ngài không phải là Tam hiền Bồ-tát. Tam hiền là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, không phải là những loại này, mà là đại Bồ-tát.

Có một vấn đề về khái niệm mà các đồng tu cần hiểu rõ một chút. Trong phạm vi giáo hóa của Phật, như chúng ta là phàm phu lục đạo, trên lục đạo phàm phu có Thanh văn. Thanh văn có tứ quả tứ hướng, tám cấp bậc là: Sơ quả hướng, Sơ quả, Nhị quả hướng, Nhị quả, Tam quả hướng, Tam quả, Tứ quả hướng, Tứ quả. Hướng

lên trên nữa là Bích-chi Phật, đây thuộc về Tiểu thừa, đã đoạn kiến tư phiền não, vẫn còn trần sa và vô minh, họ đã thoát ly lục đạo luân hồi, trụ trong tứ thánh pháp giới của mười pháp giới. Thanh văn, A-la-hán, các ngài trụ ở pháp giới Thanh văn. Bích-chi Phật trụ ở pháp giới Duyên giác. Còn có Tam hiền Bồ-tát là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, quyền giáo Bồ-tát trụ ở pháp giới Bồ-tát. Trên pháp giới Bồ-tát còn có pháp giới Phật. Đây chính là mười pháp giới. Lục đạo cộng với tứ thánh pháp giới tổng cộng gọi là mười pháp giới, đây đều là phạm vi giáo hóa của một vị Phật.

Cao nhất trong mười pháp giới là pháp giới Phật. Phật trong mười pháp giới thị hiện giáo hóa chúng sanh trong mười pháp giới. Lại lên trên nữa thì đó thật sự gọi là đại Bồ-tát, lại tiếp tục lên trên nữa, vượt ra ngoài mười pháp giới thì các ngài trụ ở đâu? Trụ ở báo độ của Như Lai, báo độ của Phật, bốn cõi có cõi Thường Tịch Quang, cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Các ngài trụ ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì là đại Bồ-tát. Người đến nghe A-di-đà Phật thuyết pháp không phải là người thông thường, mà đều là đại Bồ-tát ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm dưới hội của mười phương chư Phật Như Lai. Bởi vì những Bồ-tát trong lục đạo và Tam hiền Bồ-tát vẫn chưa có năng lực phân thân đi cúng dường Phật, đi nghe pháp, không có năng lực này. Nhất định phải chứng đắc cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cũng chính là trong kinh thường gọi là A-duy-việt-trí Bồ-tát thì mới có năng lực tự tại, muốn đến thế giới nào thì đến thế giới đó, ứng thân, hóa thân đến mười phương thế giới để cúng dường Phật và nghe pháp. Cúng dường Phật là tu phước báo, nghe pháp là khai trí tuệ, phước huệ song tu.

Sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể cảm được mười phương thế giới, vô lượng vô biên vô số vô tận thế giới trong mười phương, những đại Bồ-tát ở trong đó số lượng rất nhiều, các ngài đến cúng dường A-di-đà Phật. Con người không thể không có phước báo, phước báo từ đâu có? Phước báo cúng dường Phật là lớn nhất. Ở thế gian thì phước báo cúng dường Tam bảo là lớn nhất, thế nhưng phải chú ý là việc cúng dường này phải như lý như pháp; không như lý, không như pháp, hoặc là dùng tâm sai thì sẽ không đạt được lợi ích công đức thù thắng của Phật pháp.

“Nghe pháp là A-di-đà Phật nghĩ thương những vị đã đến mà tuyên diễn diệu pháp cho họ”. Các Bồ-tát từ mười phương thế giới đến thế giới Cực Lạc lay Phật, nghe pháp, Thế Tôn ứng cơ mà thuyết pháp, họ có trình độ thế nào, tu học những

pháp môn nào, Phật đều biết cả. Cho nên A-di-đà Phật thuyết pháp vô cùng khéo cơ, mọi người nghe rồi đều có thể khai ngộ, đều có thể chứng quả, đây là công đức thù thắng không gì sánh được. Thế nên những đại Bồ-tát này đều hoan hỷ nghe pháp. Và lại sau khi nghe xong đều có thể đại triệt đại ngộ, đến thế giới Cực Lạc đều ở cõi Thật Báo.

Người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc có phước báo thù thắng, thù thắng ở chỗ nào? Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phạm Thánh Đồng Cư đều có thể, đều được uy thần của bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật gia trì. Một khi Phật gia trì thì đãi ngộ của bạn được nâng lên, hưởng thụ sự đãi ngộ dành cho A-duy-việt-trí. Việc này trong thế giới chư Phật mười phương đều không có, chỉ có thế giới Cực Lạc có. Người vãng sanh quá thù thắng, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì cũng như thành Phật. Trên thực tế ở đó họ vẫn phải tu hành, không phải Phật thật, thế nhưng họ được đãi ngộ giống như Phật, chính là đồng trí tuệ, đồng đức năng, đồng tướng hảo, thần thông y hệt, diệu dụng như nhau, đều giống như Phật, không thể nghĩ bàn.

“Trong đây Di-đà thuyết pháp, rồi Thích Tôn thuật lại”. A-di-đà Phật ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm của thế giới Cực Lạc thuyết pháp cho đại Bồ-tát mười phương. Nói những điều gì thì Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại, đem pháp mà A-di-đà Phật đã nói theo đó nói lại một lần. “Thế nhưng hai vị đạo sư của hai cõi đều như nhau”, A-di-đà Phật chứng đắc quả vị vô thượng rốt ráo, Thích-ca Như Lai cũng chứng đắc quả vị vô thượng rốt ráo, địa vị của các ngài là bình đẳng. Thế nên Thích Tôn dùng miệng truyền lời cũng như A-di-đà Phật đích thân nói rõ cho chúng ta, không có khác biệt. Hiện nay chúng ta đọc kinh cũng không khác gì được dự hội nghe pháp. Chúng ta ngày nay nghe Thích Tôn nói lại và nghe A-di-đà Phật thuyết pháp không có khác biệt.

“Thích Tôn còn tán thán các vị Đại sĩ nghe pháp là tự lợi lợi tha, thọ ký đức thành Phật cho họ”. Các đại Bồ-tát từ mười phương thế giới đến thế giới Cực Lạc tham học được A-di-đà Phật thọ ký sẽ thành Phật.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người, A-di-đà Phật!